

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 17

QUYỂN THỨ 406

HỘI THỨ HAI

Phẩm

THIỆN HIỆN

Thứ 6 - 1

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện: Người đem biện tài nên vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến đời Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều được thành xong.

Khi ấy, chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát và đại Thanh văn, các trời người thấy đều khởi nghĩ này: “Tôn giả Thiện Hiện là tự biện tài, sẽ vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-

tát, khiến đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều được thành xong, hay phải nhờ sức Phật oai thần ư?”

Tôn giả Thiện Hiện biết điều tâm nghĩ của chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát và đại Thanh văn, các trời người thấy, liền bảo Tôn giả Xá-lợi-tử rằng: Phạm các đệ tử Phật có nói ra lời, tất cả đều nhờ sức Phật oai thần. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Như Lai vì người tuyên nói pháp yếu cùng các pháp tánh thường chẳng trái nhau. Đệ tử chư Phật y pháp đã thuyết, tinh siêng tu học chứng pháp thật tánh. Do đây vì người có tuyên nói ra, đều cùng pháp tánh năng chẳng trái nhau. Nên lời Phật nói như đèn truyền soi.

Xá-lợi-tử! Tôi sẽ nhờ Phật oai thần gia bị, vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều được thành xong. Chẳng phải biện tài tôi năng làm được việc này. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng phải cảnh giới các Thanh văn, Độc giác vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói các Bồ-tát Ma-ha-tát, trong đây pháp nào danh là Bồ-tát Ma-ha-tát? Bạch Thế Tôn! Tôi đều chẳng thấy có một pháp khá danh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng đều chẳng thấy có một

pháp khá danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hai danh như thế tôi cũng chẳng thấy, làm sao khiến tôi vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến đời Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều được thành xong?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có danh. Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có danh. Hai danh như thế cũng chỉ có danh. Thiện Hiện! Hai danh đây chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như ngã thế gian chỉ có giả danh, giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi đó là ngã. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chỉ có giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi đó là hữu tình cho đến kiến giả. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Giả pháp như thế chẳng sanh chẳng

diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như nội các sắc chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi đó là sắc. Như vậy thọ tướng hành thức cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là thọ tướng hành thức. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhãn xứ. Như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều

là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như sắc xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là sắc xứ. Như vậy thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là thanh hương vị xúc pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Như vậy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức

giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nội thân sở hữu đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, sườn, lưng, xương sống, đùi, đầu gối, bắp chân, ống cẳng, chân thảy, da thịt, xương, tủy chỉ có giả danh; danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt chỉ giả thi thiết gọi là nội thân đầu cổ các vật. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như ngoại sự, sở hữu cỏ cây gốc cọng, nhánh lá và hoa quả thảy chỉ có giả danh; danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ

giả thi thiết gọi là ngoại sự cỏ cây gốc thảy. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ vị lai chỉ có giả danh, danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là chư Phật quá khứ vị lai. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng, vang hang, bóng sáng, việc huyền, ánh nắng, trắng nước, biến hóa chỉ có giả danh, danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là cảnh mộng cho đến biến hóa. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh,

các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp danh giả, pháp giả và phương tiện giả, nên chính tu học. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên quán danh sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán

đanh thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đanh sắc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán đanh thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đanh sắc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán đanh thọ tướng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán đanh sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán đanh thọ tướng hành thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đanh sắc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán đanh thọ tướng hành thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đanh sắc hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán đanh thọ tướng hành thức hoặc sanh hoặc diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên quán đanh nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán đanh nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đanh nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán đanh nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đanh nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán đanh nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đanh nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán đanh nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc

bất tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh thanh

hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc sanh hoặc diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm

duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm

duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh tử giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán

đanh tử giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán đanh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đanh tử giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng

nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh tử giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh vị

giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh thiệt giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh thân giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng

**nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên
sinh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên
quán danh thân giới hoặc không hoặc bất không,
chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm
duyên sinh ra các thọ hoặc không hoặc bất không.
Chẳng nên quán danh thân giới hoặc hữu tướng
hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh xúc giới cho
đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ hoặc hữu
tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh thân
giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên
quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên
sinh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện.
Chẳng nên quán danh thân giới hoặc vắng lặng
hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh xúc
giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ
hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên
quán danh thân giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa,
chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm
duyên sinh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.
Chẳng nên quán danh thân giới hoặc tạp nhiễm
hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh xúc giới cho
đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ hoặc tạp
nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh thân
giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh xúc
giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ
hoặc sanh hoặc diệt.**

Chẳng nên quán danh ý giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh

pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc danh Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều chẳng thấy ở trong giới hữu vi, cũng chẳng thấy ở trong giới vô vi. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đôi tất cả pháp chẳng tác phân biệt, không khác phân biệt. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trụ trong tất cả pháp vô phân biệt nên chẳng thấy Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng thấy danh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng tu Bồ thí Ba-la-mật-đa;

cũng năng tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Năng trụ nội không; cũng năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Năng trụ chơn như; cũng năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Năng tu bốn niệm trụ; cũng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Năng trụ khổ thánh đế; cũng năng trụ tập diệt đạo thánh đế.

Năng tu bốn tĩnh lự; cũng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng tu tám giải thoát; cũng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng tu không giải thoát môn; cũng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Năng tu tất cả đà-la-ni môn, cũng năng tu tất cả tam-ma-địa môn. Năng tu năm nhẫn, cũng năng tu

sáu thần thông. Năng tu Phật mười lục; cũng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khi Bồ-tát Ma-ha-tát này với như thế, chẳng thấy Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng thấy danh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp khéo đạt thật tướng. Khéo đạt trong ấy không pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa giác tất cả pháp, danh giả thi thiết, pháp giả thi thiết.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối danh pháp giả như thật giác rồi, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng chấp trước sắc xúc, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cho đến chẳng chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng chấp trước giới hữu vi, chẳng chấp trước giới vô vi. Chẳng chấp trước Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng chấp trước các tướng hảo, chẳng chấp trước thân Bồ-tát. Chẳng chấp trước nhục nhãn cho đến Phật nhãn. Chẳng chấp trước trí Ba-la-mật-đa và thần thông Ba-la-mật-đa. Chẳng chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng chấp trước thành thực hữu tình, chẳng chấp trước nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng chấp trước phương tiện khéo léo. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, năng trước, sở trước, trước xứ, trước thời bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp vô sở chấp trước. Khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích Bồ thí Ba-la-mật-đa; tăng ích Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tới vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, tới vào bậc Bồ-tát bất thối chuyển, viên mãn Bồ-tát thần thông thù thắng. Bồ-tát thần thông thù thắng như thế đã được viên mãn, mới từ một nước Phật tới một nước Phật, vì muốn thành thực hữu tình vậy, vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật mình vậy, vì muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vì thấy rồi, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi

khen, khiến các căn lành đều được sanh trưởng, tùy sở ưa nghe Chánh pháp chư Phật đều được nghe thọ. Đã nghe thọ xong cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đặng chẳng quên mất. Khắp đối tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn đều được tự tại.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật giác biết danh giả pháp giả không chỗ chấp trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thọ tưởng hành thức là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa sắc có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa thọ tưởng hành thức có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức nhãn xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa nhãn xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức sắc xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng tức. Là sắc xúc có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là thanh hương vị xúc pháp xúc có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức nhãn giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là nhãn giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức nhĩ giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là nhĩ giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức tỷ giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là tỷ giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là hương giới, tỷ thức giới và tỷ

xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức thiết giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là thiết giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức thân giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là thân giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức ý giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là ý giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức địa giới là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thủy hỏa phong không thức giới là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là địa giới có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là thủy hỏa phong không thức giới có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức vô minh là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là vô minh có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là hành cho đến lão tử có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện: Người quán nghĩa nào tác lời như vậy: Tức sắc thấy pháp chẳng phải BỒ-tát Ma-ha-tát, là sắc thấy pháp không BỒ-tát Ma-ha-tát ư?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc BỒ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc thấy pháp hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có BỒ-tát Ma-ha-tát. Đây đã chẳng có, làm sao nói được tức sắc thấy pháp là BỒ-tát Ma-ha-tát, là sắc thấy pháp có BỒ-tát Ma-ha-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc thấy pháp, vì chẳng khá được, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng chẳng khá được. Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khá được, nên sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ-tát Ma-ha-tát ấy. Nơi ý hiểu sao? Tức sắc chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thọ tướng hành thức chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là sắc chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là thọ tướng hành thức chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức nhãn xứ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là nhãn xứ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức sắc xứ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là sắc xứ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức nhãn giới chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là nhãn giới chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức nhĩ giới chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là nhĩ giới chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm

duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức tử giới chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là tử giới chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức thiết giới chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là thiết giới chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là. Là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Tức thân giới chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là thân giới chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng

lìa. Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức ý giới chơn như là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa ý giới chơn như có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức địa giới chơn như là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thủy hỏa phong không thức giới chơn như là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa địa giới chơn như có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa thủy hỏa phong không thức giới chơn như có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức vô minh chơn như là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa vô minh chơn như có BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa

hành cho đến lão tử chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng là.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện: Người quán nghĩa nào tác lời như vậy: Tức sắc thấy pháp chơn như chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, là sắc thấy pháp chơn như không Bồ-tát Ma-ha-tát ư?

Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huông có sắc thấy pháp chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói tức sắc thấy pháp chơn như là Bồ-tát Ma-ha-tát, là sắc thấy pháp chơn như có Bồ-tát Ma-ha-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như lời người đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp chẳng khá được, nên sắc thấy pháp chơn như cũng chẳng khá được. Sắc thấy pháp và chơn như chẳng khá được, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng chẳng khá được. Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khá được, nên sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như thế.

--- o0o ---